

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Nguyễn Hữu Mùi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1994

Cư trú tại: Thôn a, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987

Cư trú tại: Thôn a, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Chị P có mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Hoàng Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn năm 2012 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã P. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh Q tại xã P, huyện Đ. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2014 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng kéo dài không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 27/7/2013, hiện đang ở với chị P. Sau khi ly hôn chị P đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị P xác định vợ chồng không có.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q đều không có mặt. Qua xác minh mẹ anh Q là bà Nguyễn Thị V và chính quyền địa phương xã P đều xác định, vợ chồng chị P, anh Q đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa ra ý kiến đề nghị giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

- Về con chung: Giao cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 27/7/2013. Chị P không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị P xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ năm 2014 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Q đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[2]. Về con chung: Chị P và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 27/7/2013, hiện đang ở với chị P. Sau khi ly hôn sẽ giao cháu D cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị P không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị P xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Q có mặt chứng minh vợ chồng có tài sản chung, vay nợ chung và có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 27/7/2013. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị P phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0003203, ngày 12/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường